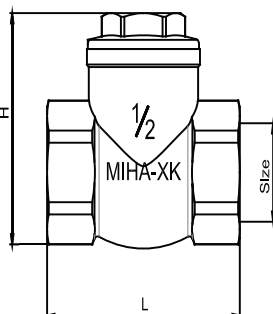


VAN 1 CHIỀU LÁ ĐỒNG MIHA - XK - BRASS SWING CHECK VALVE, BRASS SEAT, MIHA - XK BRAND



ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT - TECHNICAL SPECIFICATIONS

Van dùng cho nước sạch, xăng dầu, gas - Used for Water, oil, gas
 Đường ren tiêu chuẩn BS 21/ ISO 228-1-2000
 BS 21/ ISO 228-1-2000 Threads standard
 Áp lực làm việc Max 20 Bar - Max. working pressure. 20 Bar
 Nhiệt độ làm việc Max 120°C - Max. working temperature: 120 °C

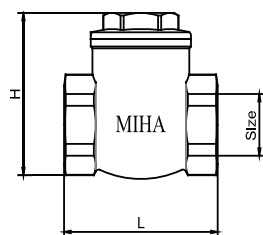
VẬT LIỆU - MATERIAL

Đĩa - Disc: Đồng - Brass
 Nắp - Bonnet: Đồng - Brass
 Thân - Body: Đồng - Brass

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - TECHNICAL SPECIFICATIONS

Size (inch)	1/2"	3/4"	1"	1.1/4"	1.1/2"	2"
DN (mm)	15	20	25	32	40	50
L (mm)	49	53	66	74	86	101
H (mm)	44.3	51.3	59.5	74	81.3	96

VAN 1 CHIỀU LÁ ĐỒNG MIHA, ĐĨA BẰNG ĐỒNG - BRASS SWING CHECK VALVE, BRASS SEAT, MIHA BRAND



ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT - TECHNICAL SPECIFICATIONS

Van dùng cho nước sạch, xăng dầu, gas - Used for Water, oil, gas
 Đường ren tiêu chuẩn BS 21/ ISO 228-1-2000
 BS 21/ ISO 228-1-2000 Threads standard
 Áp lực làm việc Max 16 Bar - Max. working pressure. 16 Bar
 Nhiệt độ làm việc Max 120° C - Max. working temperature: 120 °C

VẬT LIỆU - MATERIAL

Thân - Body: Đồng - Brass
 Nắp - Bonnet: Đồng - Brass
 Đĩa - Disc: Đồng - Brass

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - TECHNICAL SPECIFICATIONS

Size (inch)	1/2"	3/4"	1"	1 1/4"	1 1/2"	2"	2 1/2"	3"	4"
DN (mm)	15	20	25	32	40	50	65	80	100
L (mm)	47	51.5	63	70	82	97	120	133	160
H (mm)	48	54	61.5	73	80	95	115.5	131	158.5